TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST.
Ngày 24/10/2017.
"V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Diệp Tấn Sỹ– Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2017/QĐXXST-DS, ngày 20/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV; Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 đường THĐ, phường CN, quận HK, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh. Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh L làm người đại diện. Có mặt.

Địa chỉ: Số 70A, đường HV, phường 4, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1957. Vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Thanh V, sinh năm 1981. Vắng mặt không có lý do.

Anh Dương Thành T, sinh năm 1990. Vắng mặt không có lý do.

Anh Dương Văn Q, sinh năm 1998. Vắng mặt không có lý do.

Chị Dương Thị Bích T, sinh năm 1984. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh L là người đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/5/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLVt cho ông T, bà Đ vay 100.000.000 đồng vốn gốc, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, bên vay trả lãi chậm thì phải chịu 0,1%/ngày/số tiền chậm trả lãi, kỳ hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiền bổ sung vốn nuôi heo.

Ông T, bà Đ có thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Dương Văn T và các tài sản gắn liền với thửa đất số 138 để đảm bảo số tiền vay.

Đến hạn trả gốc và lãi suất ngày 22/5/2016 nhưng ông T, bà Đ không trả mặt dù Ngân hàng cử cán bộ tín dụng đòi nợ rất nhiều lần. Tính đến ngày 12/4/2017 ông T, bà Đ còn nợ Ngân hàng vốn gốc 99.999.720 đồng, tiền lãi trong hạn là 944.807 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.603.899 đồng, tiền lãi phạt là 266,435 đồng chưa trả.

Nay ông Nguyễn Thanh L đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông T, bà Đ trả vốn gốc 99.999.720 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 944.807 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 12.603.899 đồng, tiền lãi phạt tính đến ngày 12/4/2017 là 266,435 đồng cho Ngân hàng. Kể từ ngày 13/4/2017 ông T và bà Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0310-15/HĐTD-LPB.TV cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp C, xã HMT, huyện C N, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Dương Văn T đứng tên để thu hồi vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, bị đơn: Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Thanh V, anh Dương Thành T, anh Dương Văn Q và chị Dương Thị Bích T, vắng mặt lần thứ 02 không lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho đương sự nhận và niêm yết theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà Đ trả vốn gốc 99.999.720 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 944.807 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 12.603.899 đồng, tiền lãi phạt tính đến ngày 12/4/2017 là 266,435 đồng cho Ngân hàng. Kể từ ngày 13/4/2017 ông T và bà Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0310-15/HĐTD-LPB.TV cho đến khi thanh toán hết nợ. Phát mại tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Dương Văn T đứng tên để thu hồi vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng. Buộc ông T và bà Đ phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tất cả đều vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh khởi kiện ông T và bà Đ yêu cầu trả tiền gốc và lãi suất đồng thời yêu cầu phát mại tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản, được quy định tại khoản 03 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy ngày 22/5/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh có cho ông T và bà Đ vay 100.000.000 đồng vốn gốc, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, bên vay trả lãi chậm thì phải chịu 0,1%/ngày/số tiền chậm trả lãi, kỳ hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiền bổ sung vốn nuôi heo. Ngày 22/5/2016 là đến kỳ hạn trả gốc và lãi suất cho Ngân hàng nhưng ông T và bà Đ không trả, tính đến ngày 12/4/2017 thì ông T và bà Đ còn nợ 99.999.720 đồng vốn gốc, tiền lãi trong hạn là 944.807 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.603.899 đồng, tiền lãi phạt là 266,435 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay mặt dù ông T và Đ vắng mặt, nhưng tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành ngày 26/7/2017 và biên bản đối chất … ông T và bà Đ thừa nhận còn thiếu các khoản nợ nêu trên chưa trả là đúng sự thật. Lý do chăn nuôi thua lỗ dẫn đến mất khả năng chi trả.

Xét thấy khi đến hạn trả gốc và lãi suất cho Ngân hàng được ghi trong hợp đồng tín dụng đề ngày 19/5/2015, nhưng ông T và bà Đ không trả tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, từ đó Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh khởi kiện ông T và bà Đ yêu cầu trả các khoản nợ nêu trên đồng thời chịu lãi suất phát sinh từ ngày 13/4/2017 cho đến khi trả xong vốn gốc là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp Chợ, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang cấp cho hộ ông Dương Văn T đứng tên quyền sử dụng đất. Khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông T và bà Đ cũng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là thửa đất số 138 để đảm bảo số tiền vay. Các thành viên hộ ông Dương Văn T gồm anh Dương Thanh V, anh Dương Thành T, anh Dương Văn Q và chị Dương Thị Bích T tuy không có ký tên vào hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/5/2015 nhưng các thành viên này có lập biên bản thỏa thuận nội dung thống nhất giao thửa đất số 138 cùng các tài sản gắn liền với thửa đất cho ông T và bà Đ được quyền dùng khối tài sản này thế chấp Ngân hàng để vay vốn đồng thời ủy quyền cho ông T và bà Đ được quyền ký hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản tự thỏa thuận này được UBND xã HMT chứng thực.

Từ khi thế chấp thửa đất số 138 đến nay hơn 02 năm các thành viên hộ ông T không có ý kiến phản đối hay khiếu nại gì về hợp đồng thế chấp, các thành viên hộ ông T biết rất rõ là ông T, bà Đ đã thế chấp thửa đất số 138 để vay 100.000.000 đồng vốn gốc, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án các thành viên hộ ông T biết rõ vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi về hợp đồng thế chấp tài sản đang tranh chấp. Từ đó xác định hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/5/2015 là hợp pháp. Tại phiên tòa ông L đại diện Ngân Hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp bằng cách phát mại thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông T đứng tên quyền sử dụng đất để thu hồi vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Xét thấy Ngân hàng khởi kiện ông T và bà Đ ngoài việc yêu cầu trả vốn gốc và lãi suất, thì Ngân hàng còn yêu cầu phát mại tài sản thửa đất số 138 để thu hồi nợ, do ông T, bà Đ không đồng ý phát mại tài sản. Để chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ từ đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chổ tài sản thế chấp với chi phí thẩm định tài sản số tiền là 300.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ các Điều 156, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, buộc ông T và bà Đ phải chịu khoản chi phí này là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Buộc ông T và bà Đ phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 147, 157, 235, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 476, 478, 342, 343, 344, 355 của Bộ Luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BđL V chi nhánh Trà Vinh.

Buộc ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ trả 99.999.720 đồng vốn gốc, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 944.807 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/4/2017 là 12.603.899 đồng, tiền lãi phạt tính đến ngày 12/4/2017 là 266,435 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh.

Kể từ ngày 13/4/2017 ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dụng số 0310-15/HĐTD-LPB.TV, ngày 19/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi án có hiệu lực pháp luật thi hành, nến ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không trả vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV chi nhánh Trà Vinh thì phát mại thửa đất số 138, diện tích 339m^2 (*đất ở 87m^2, đất trồng cây lâu năm 252m^2*), tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp C, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Dương Văn T để thu hồi vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp số tiền là 5.677.400 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV 2.838.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010710, ngày 04/7/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về lệ phí thẩm định tài sản: Buộc ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới nộp 300.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu chi phí thẩm định tài sản, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BđLV Chi nhánh Trà Vinh 300.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản thu từ ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt , niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thanh Lâm